

Số: TVHN-229/DBQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

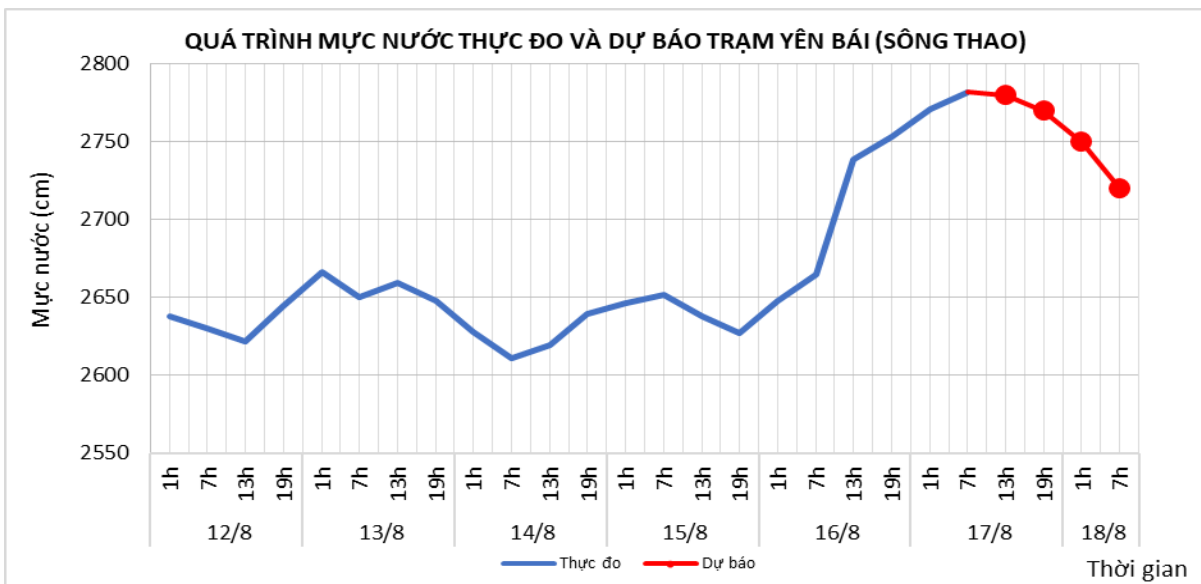
1.1. Sông Thao

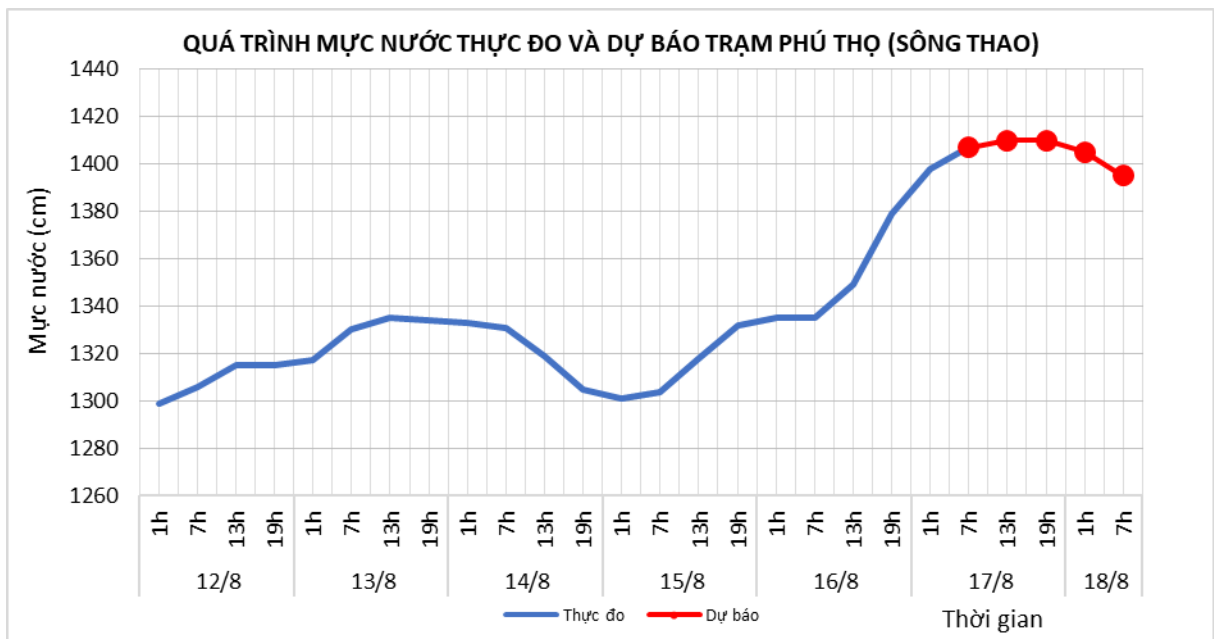
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái và trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái biến đổi chậm, sau xuống; trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.





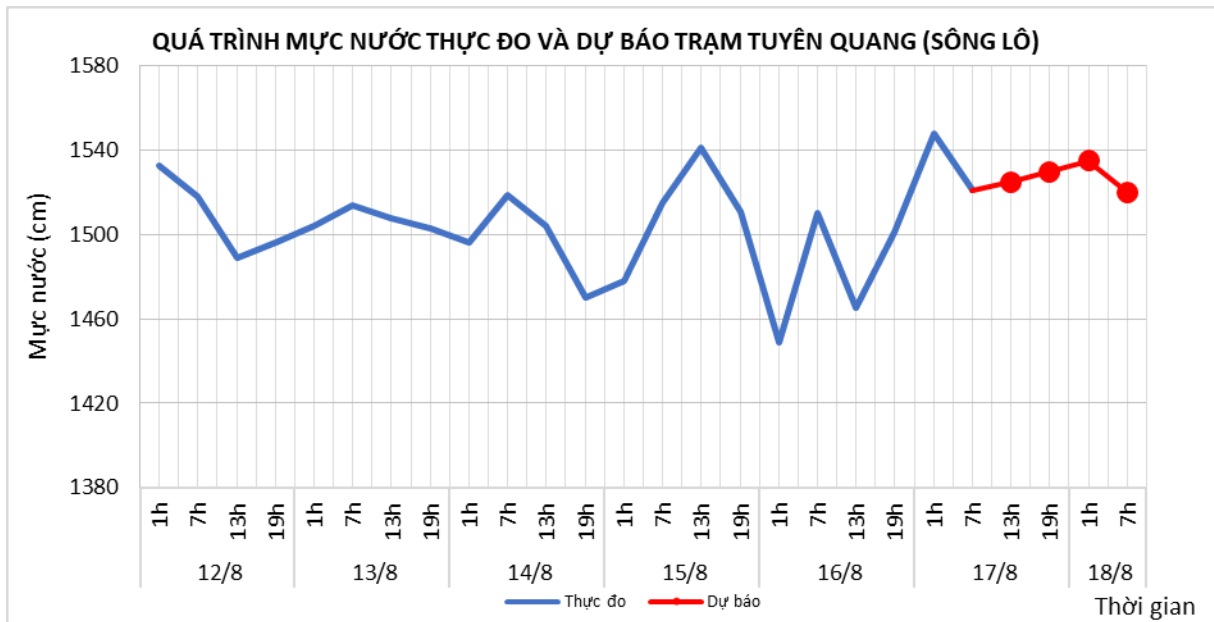
1.2. Sông Lô

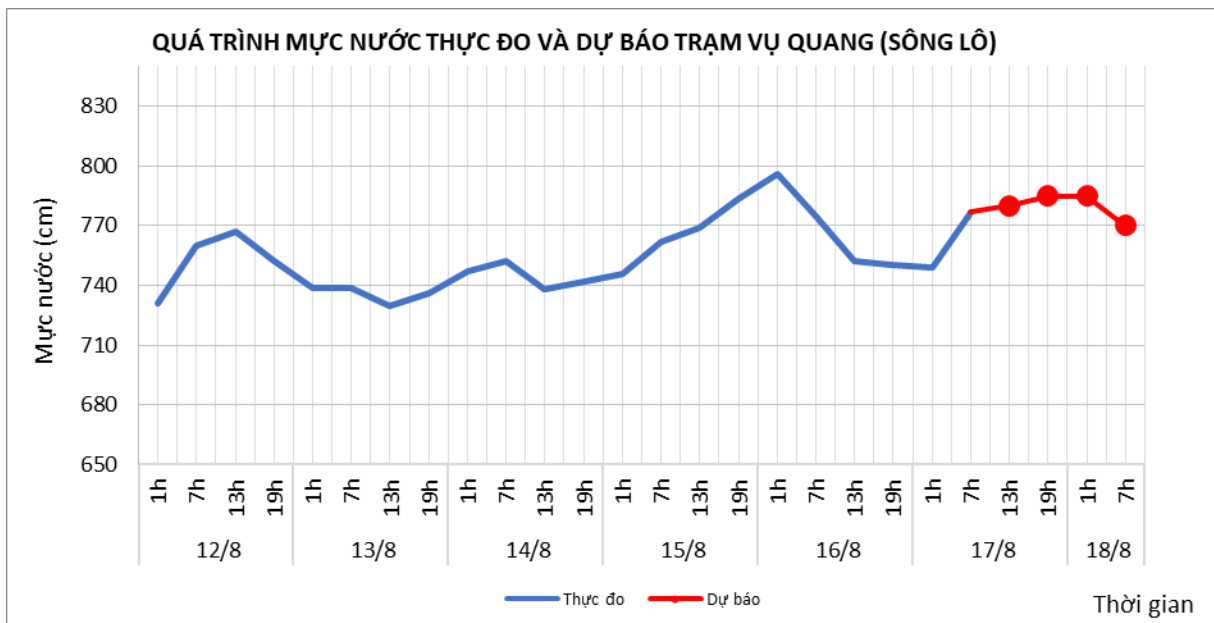
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi theo điều tiết thủy điện tuyến trên.





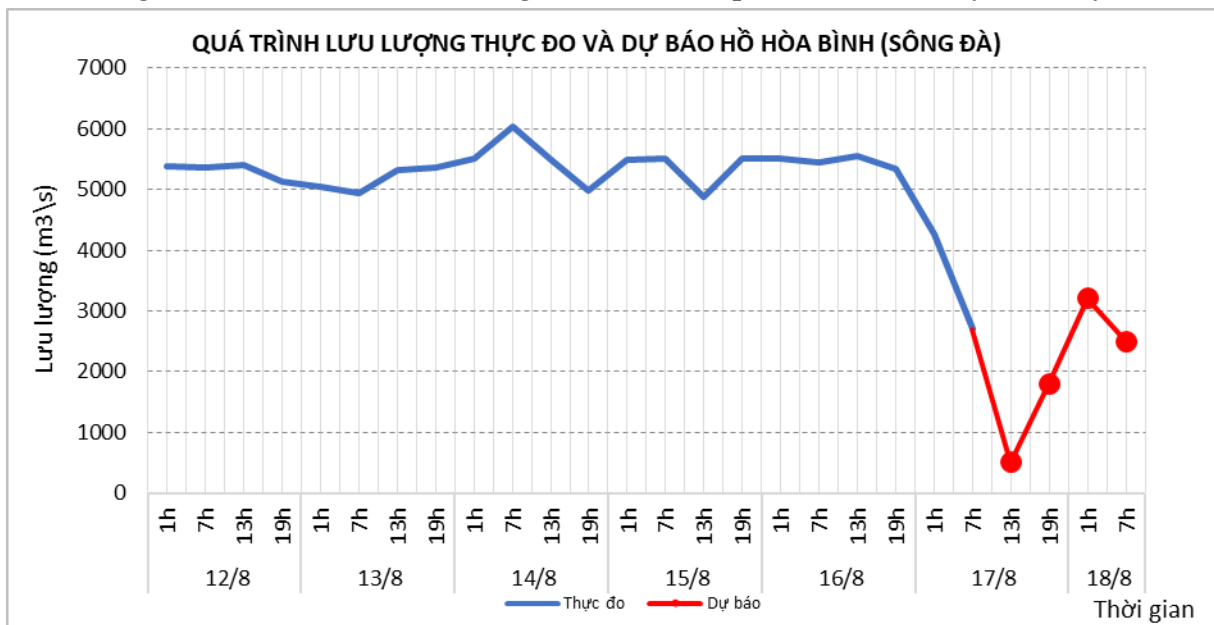
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



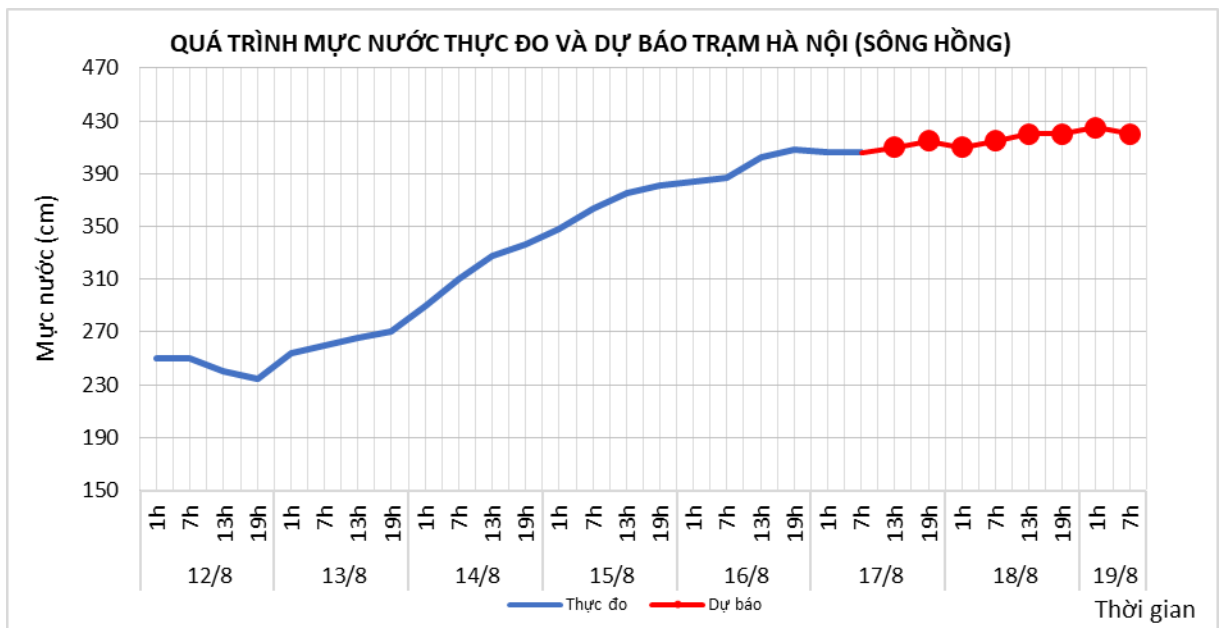
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm xu thế lên (hồ Hòa Bình hiện tại đang duy trì mở 02 cửa xả đáy). Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/17/8 là 4,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

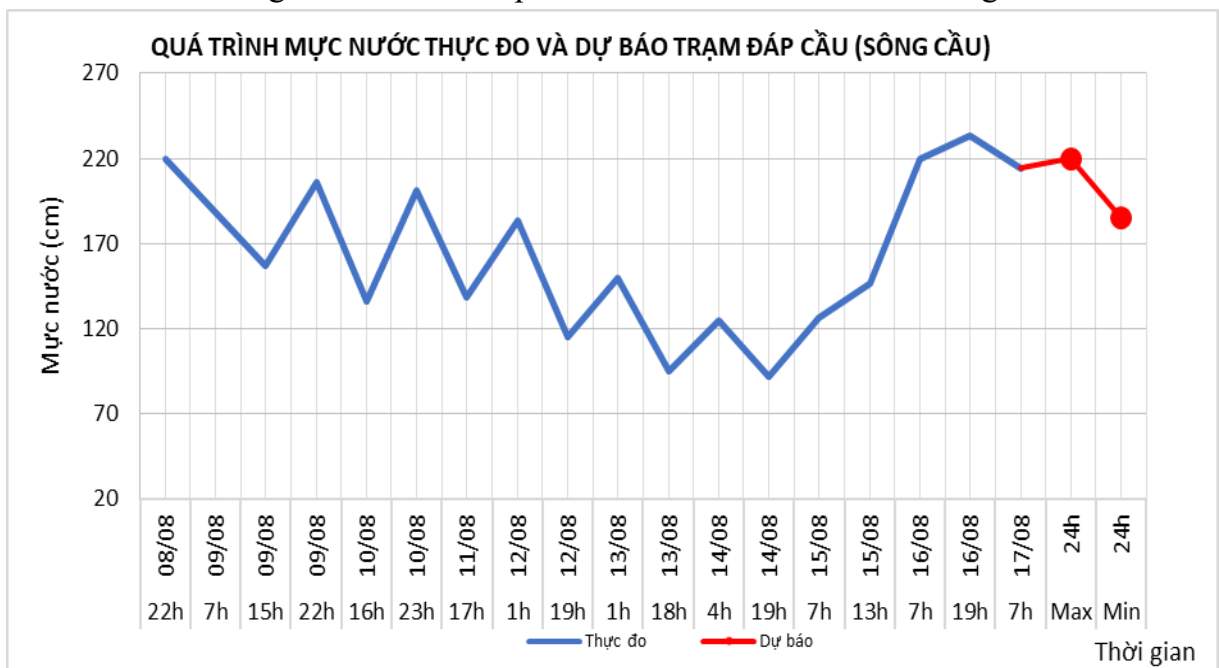
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm, sau xuống dần.



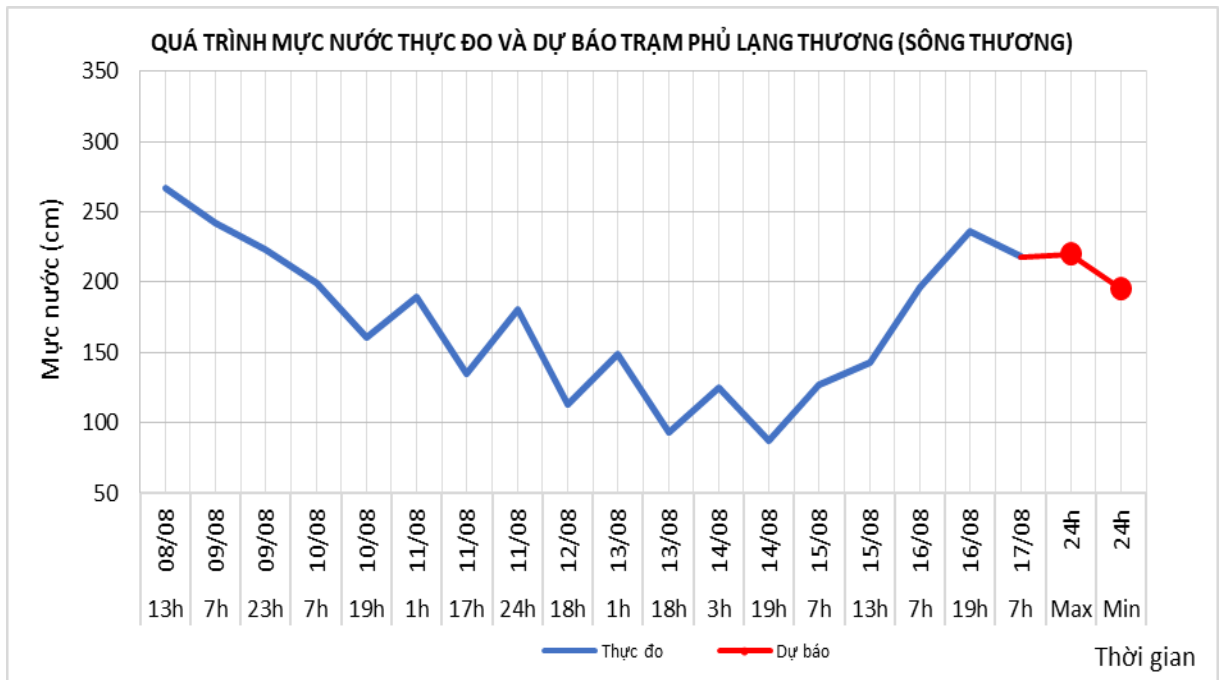
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương biến đổi chậm, sau xuống.



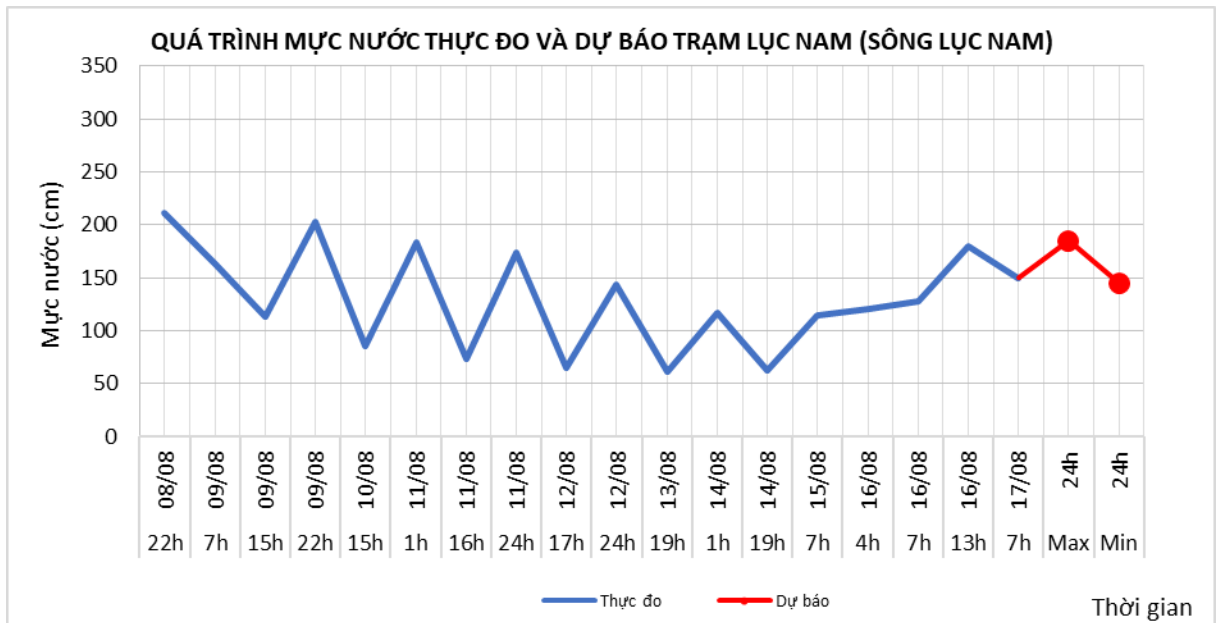
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



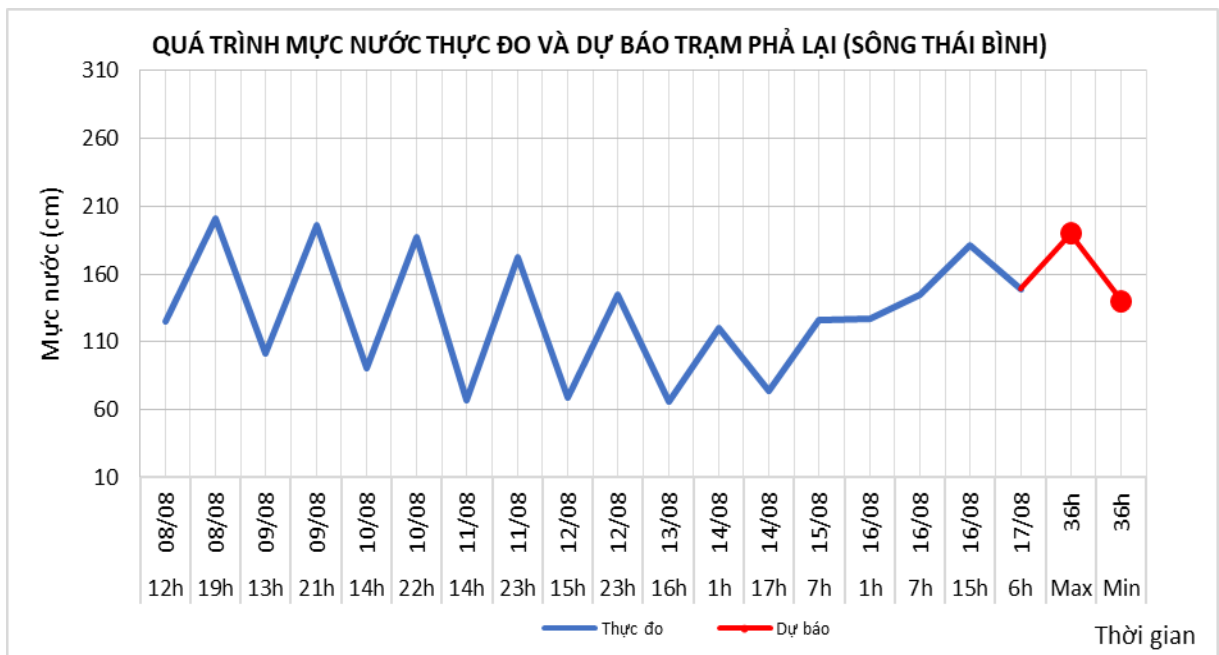
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động do chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m, thấp nhất là 1,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

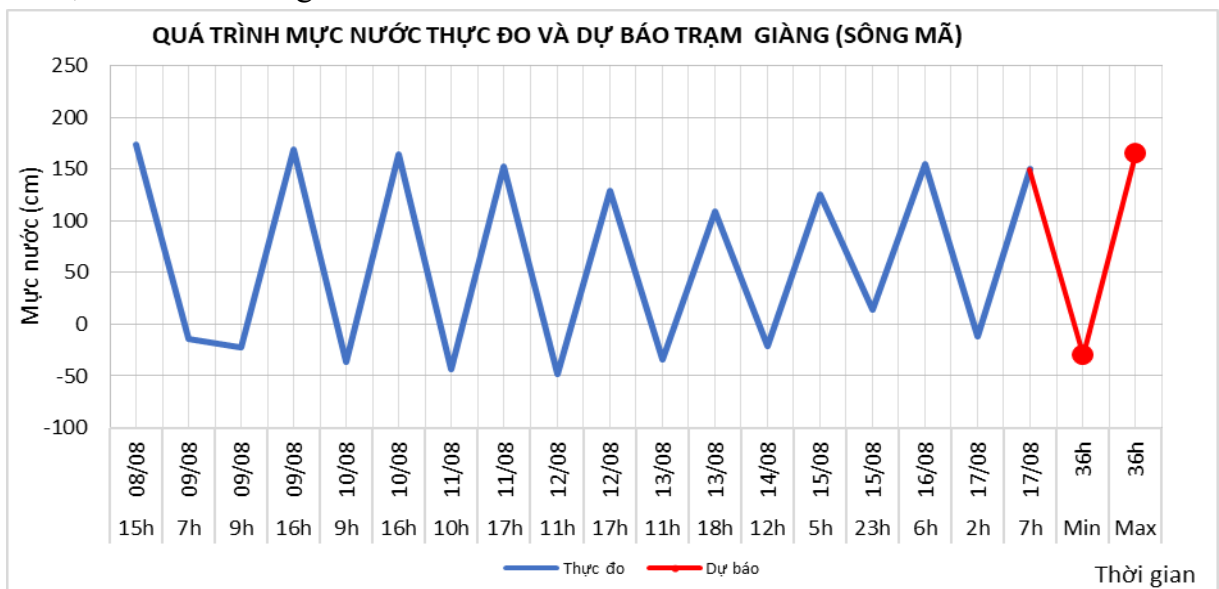
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



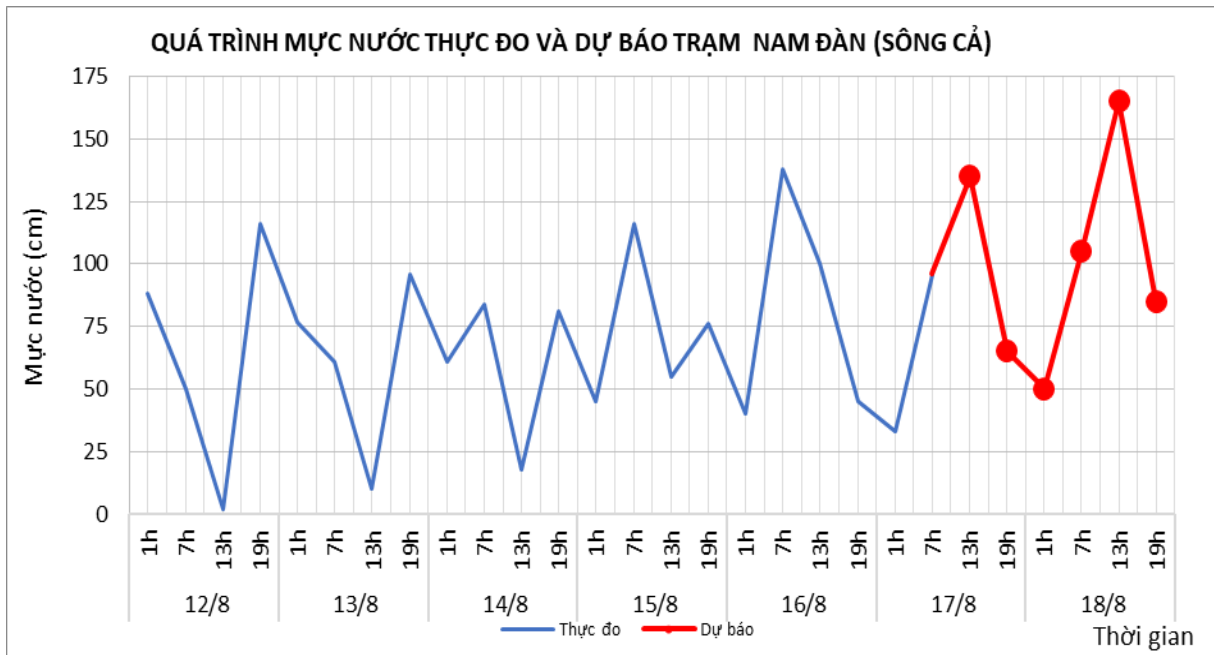
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả có dao động.



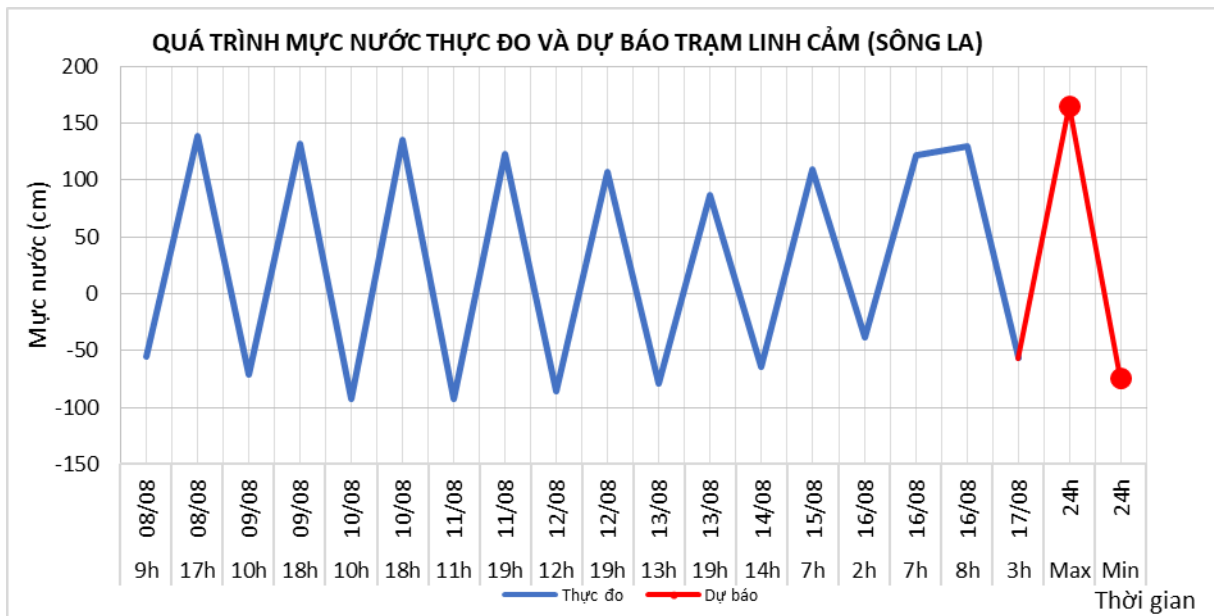
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



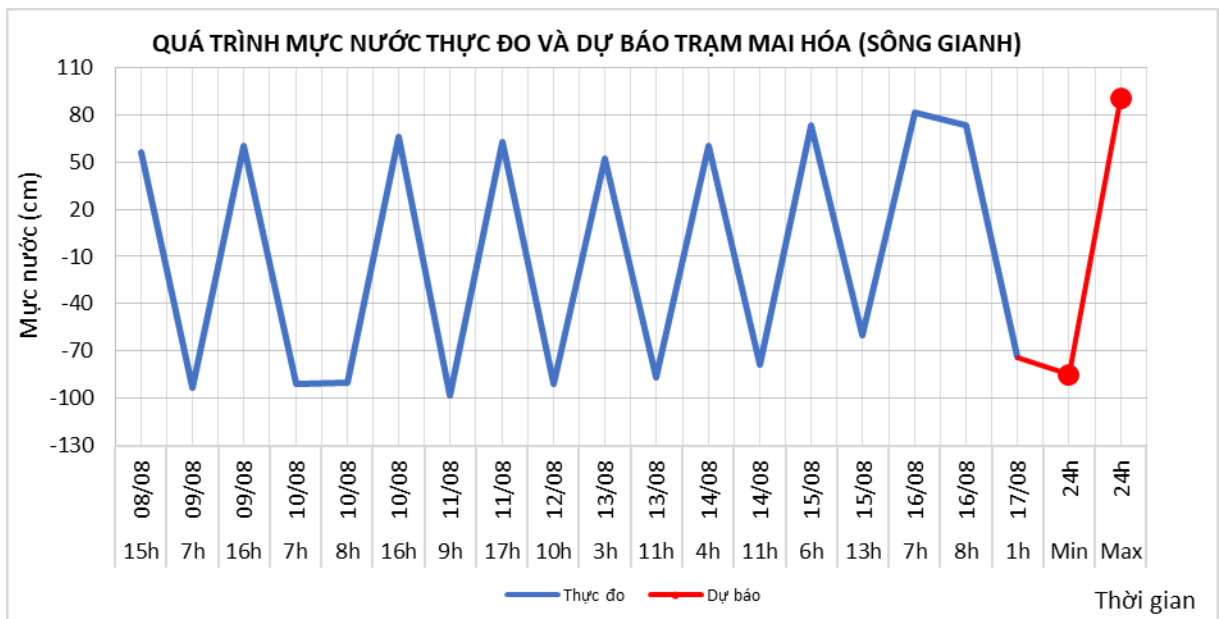
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



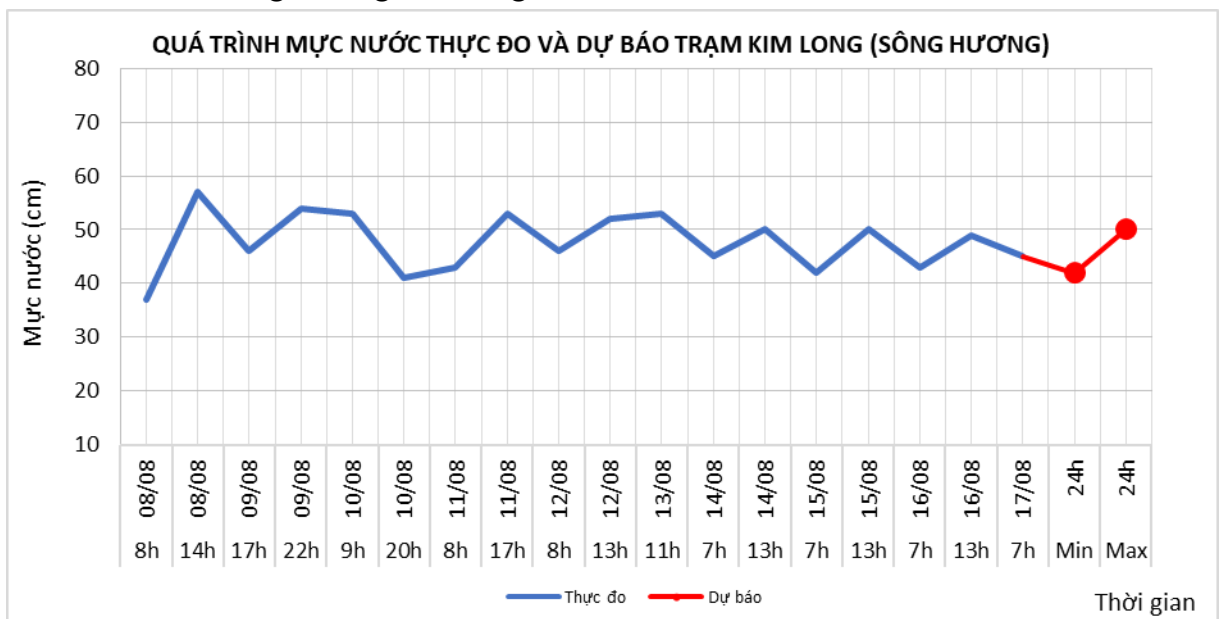
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

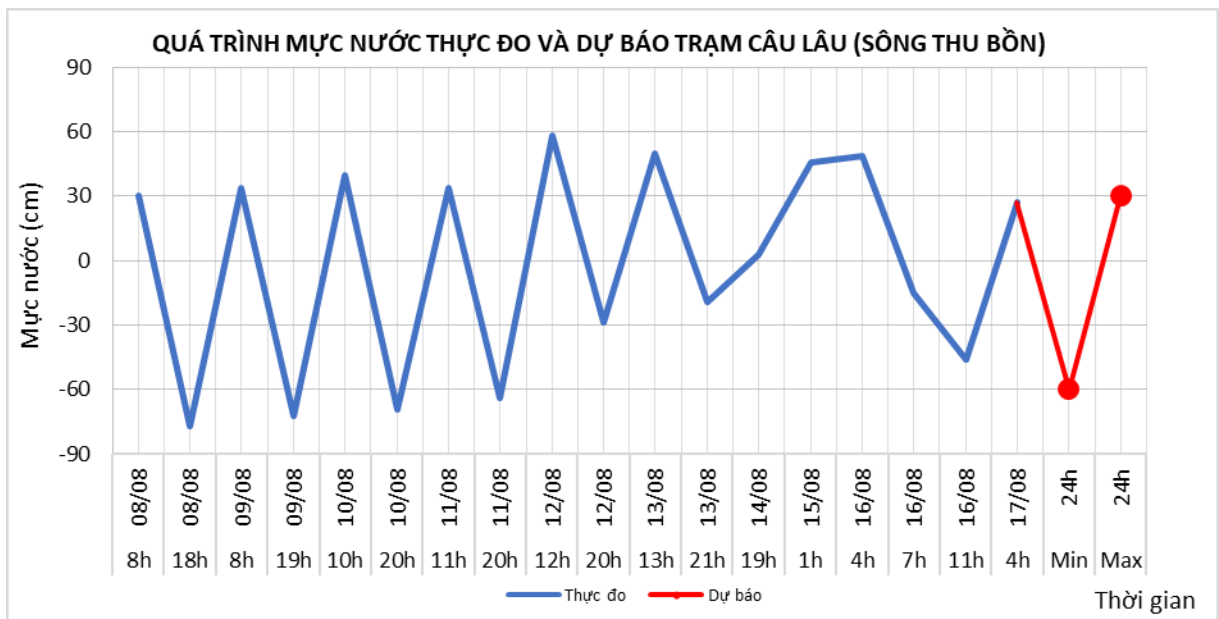
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



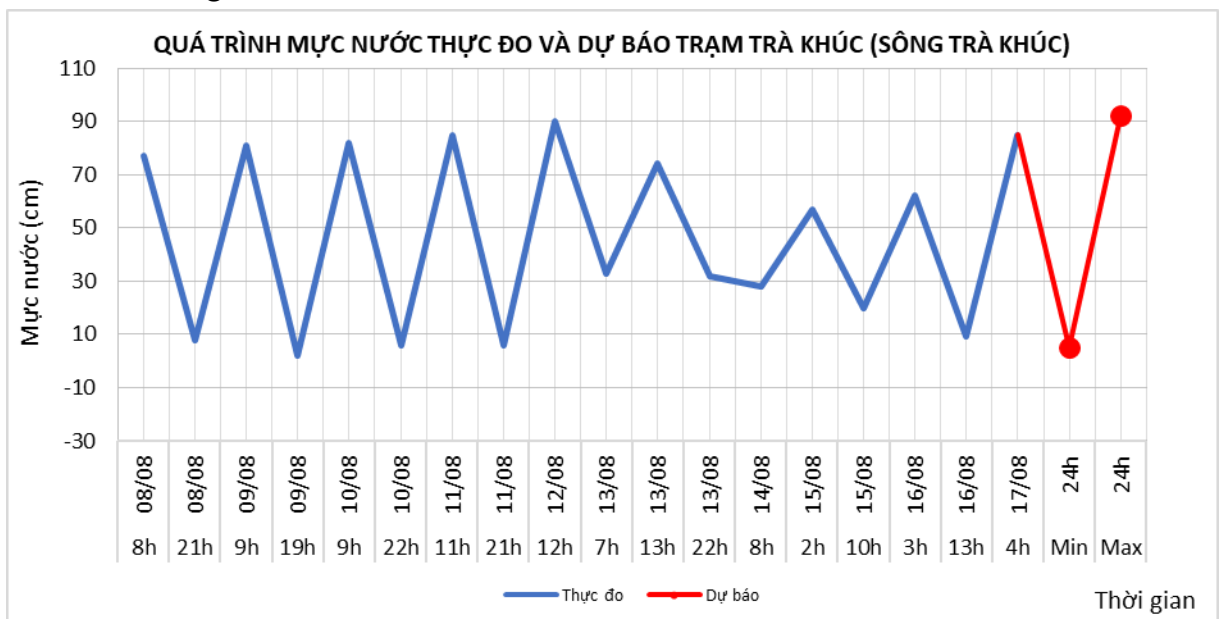
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



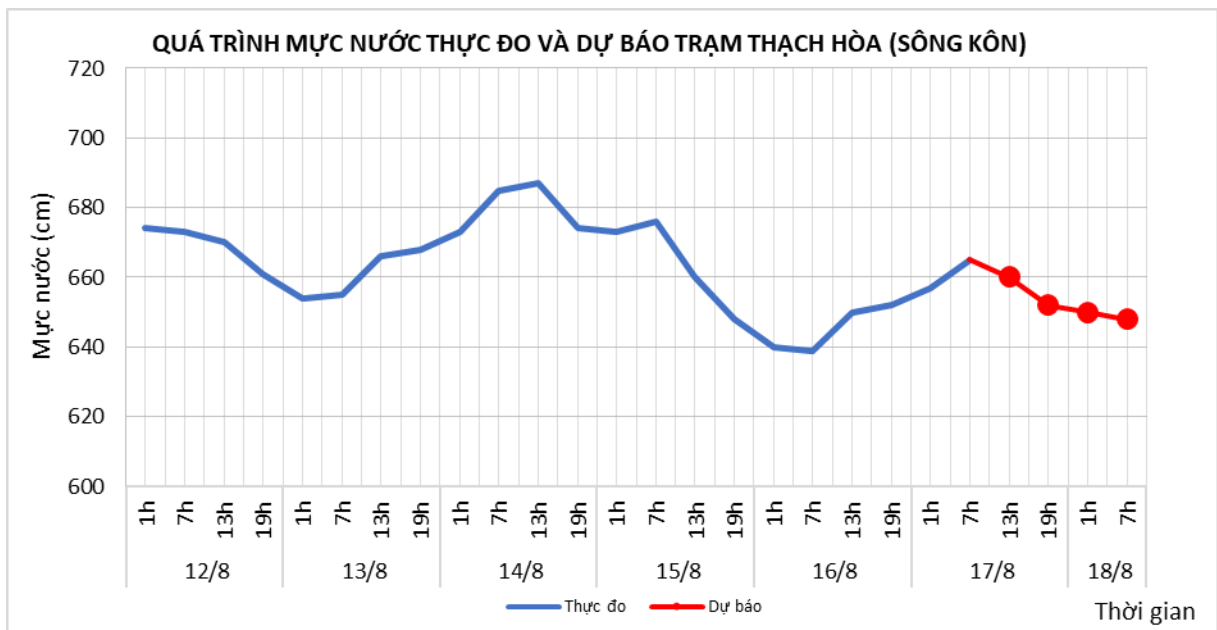
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



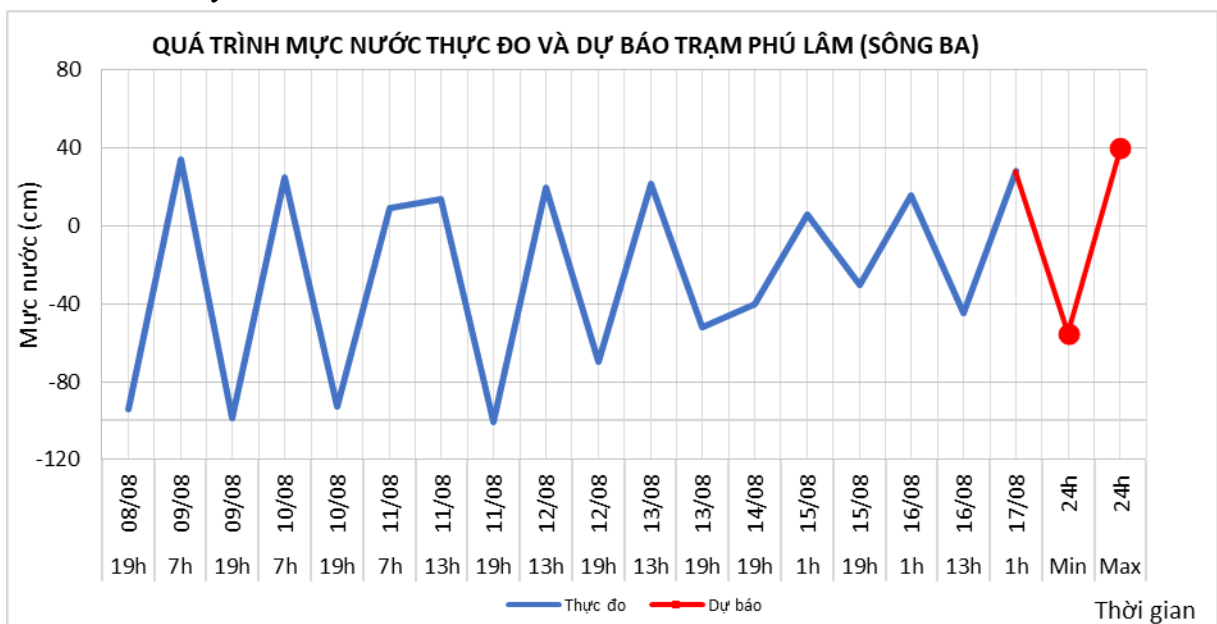
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

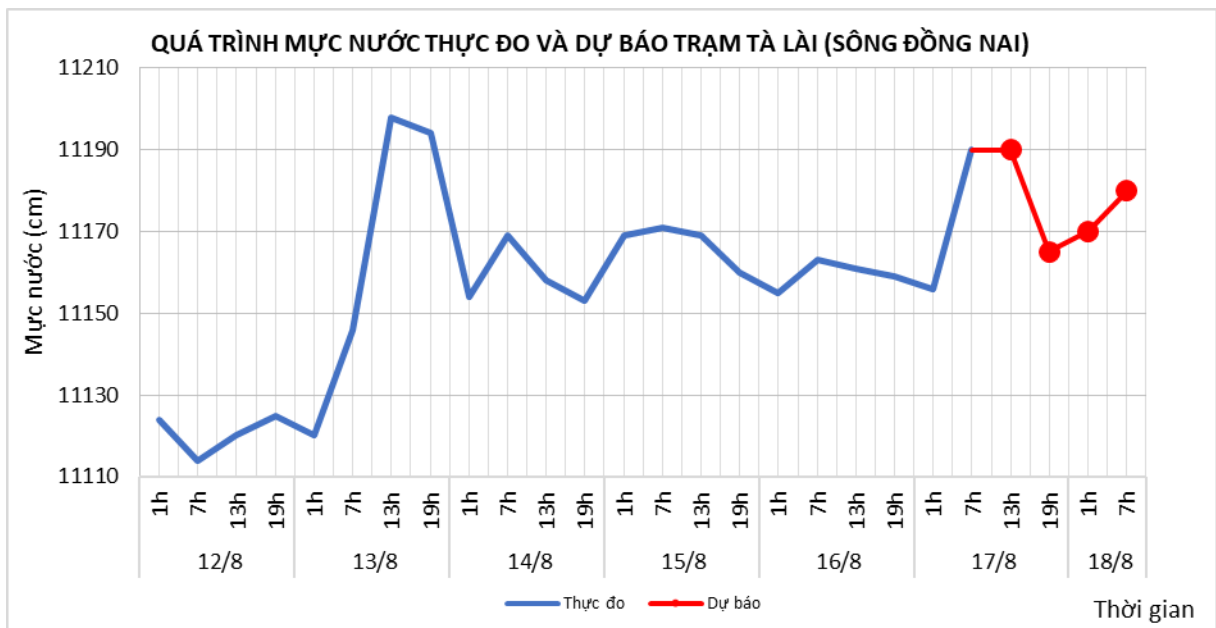
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.



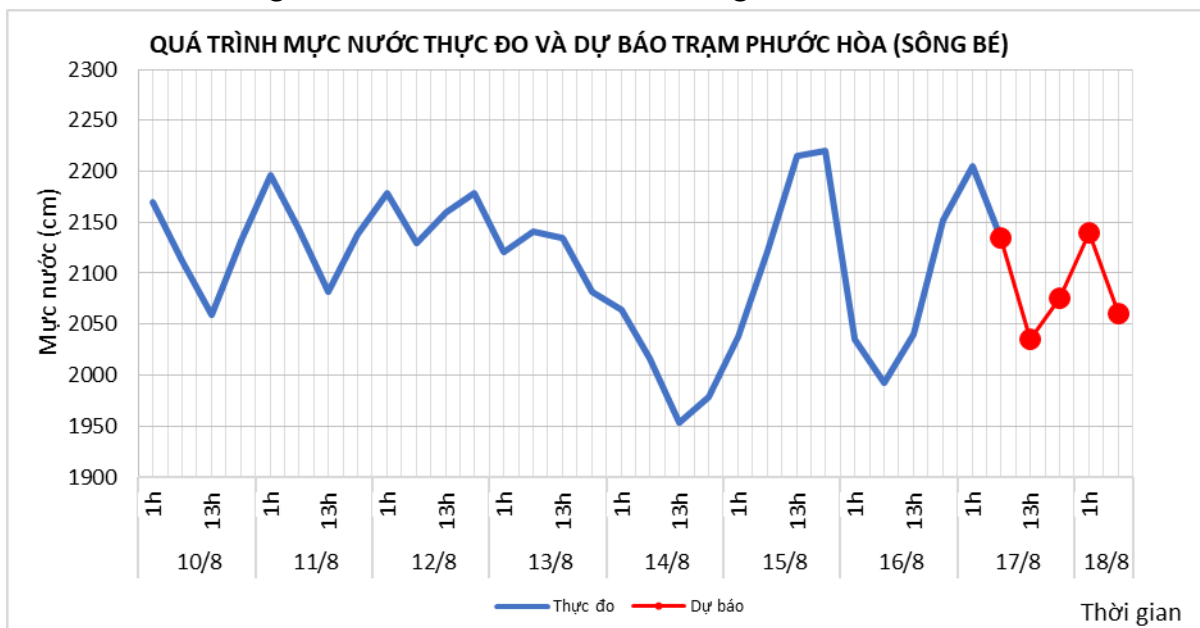
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

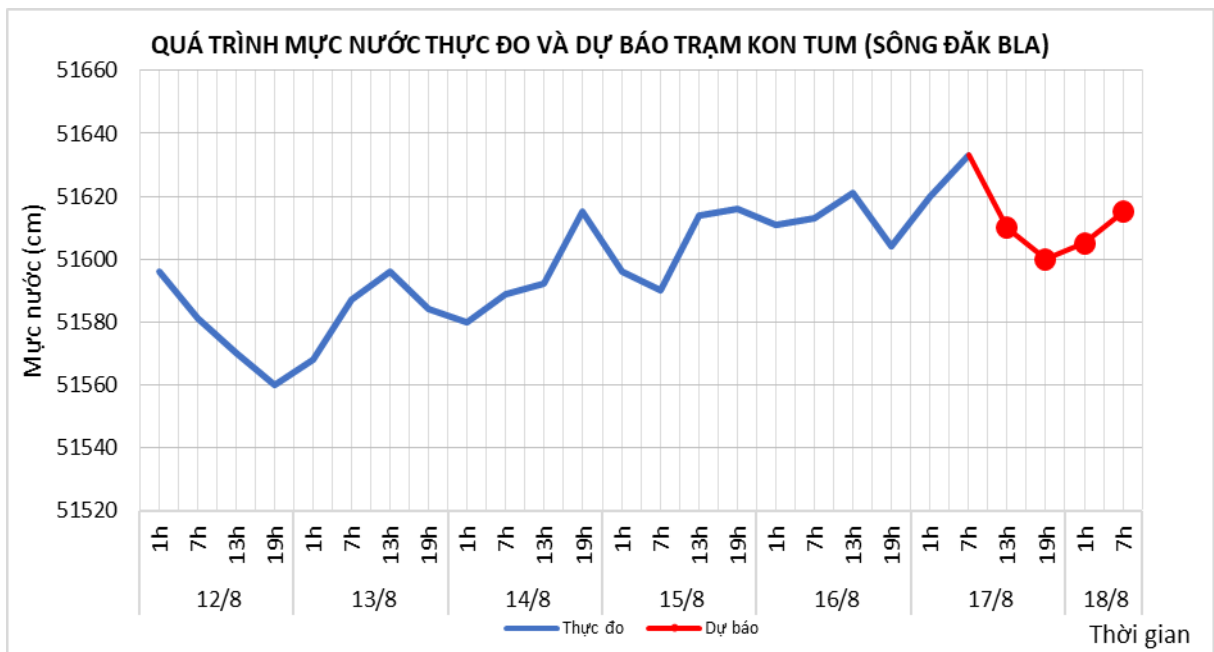
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



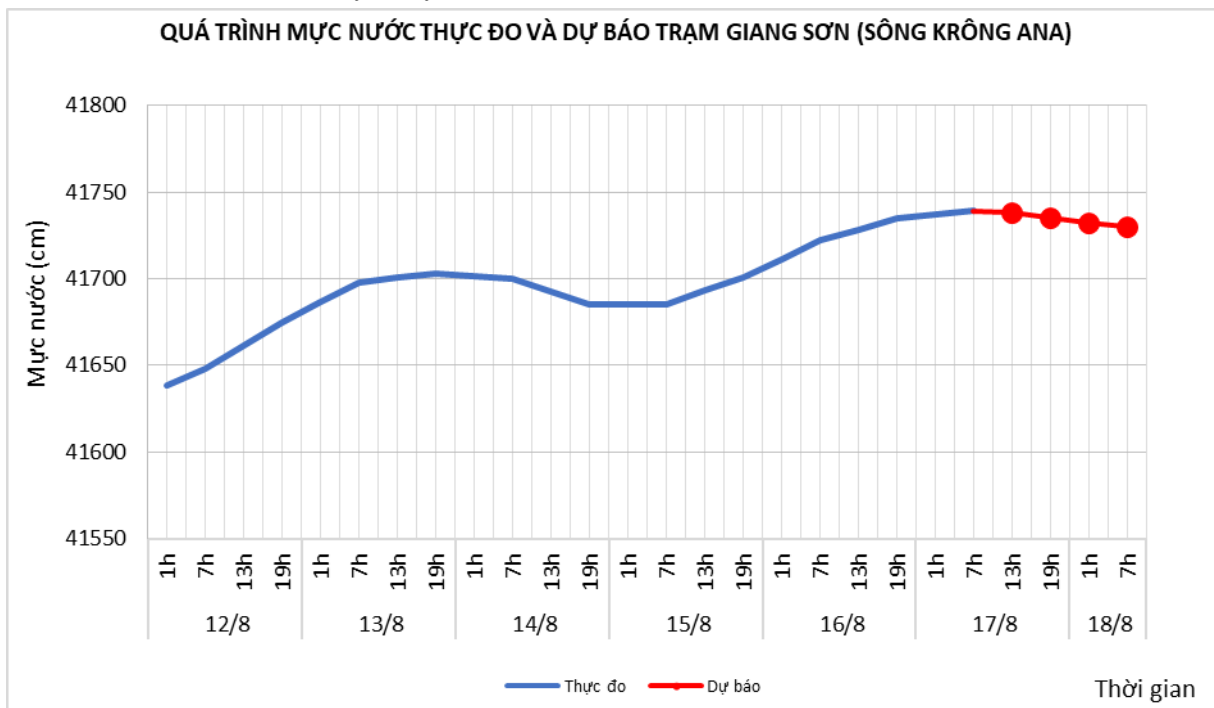
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



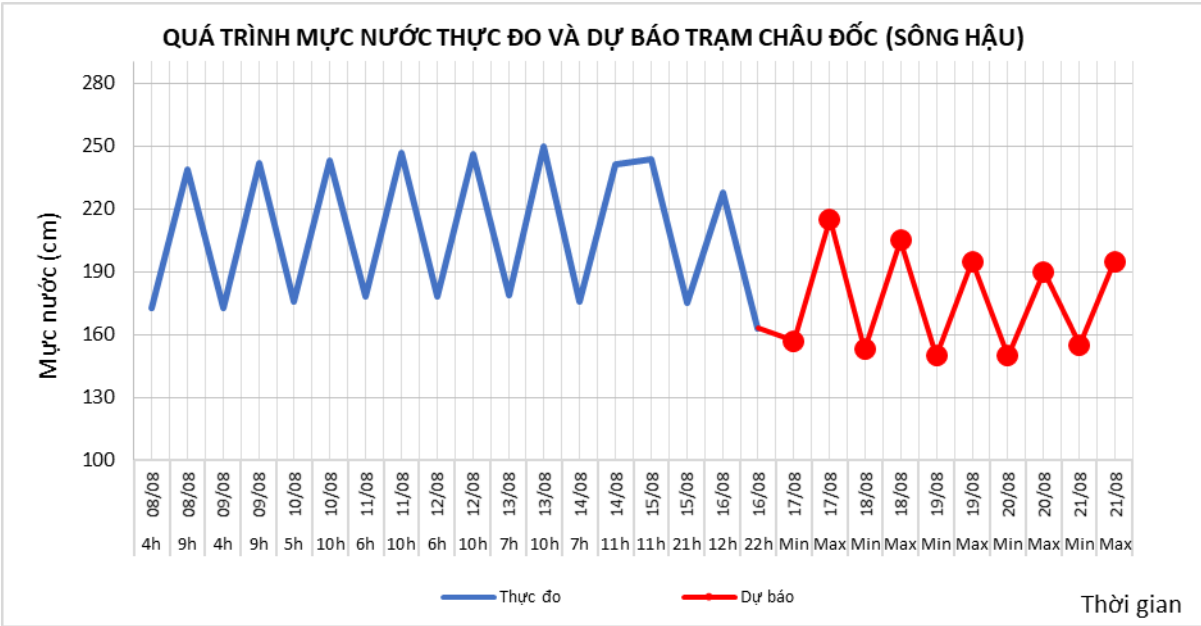
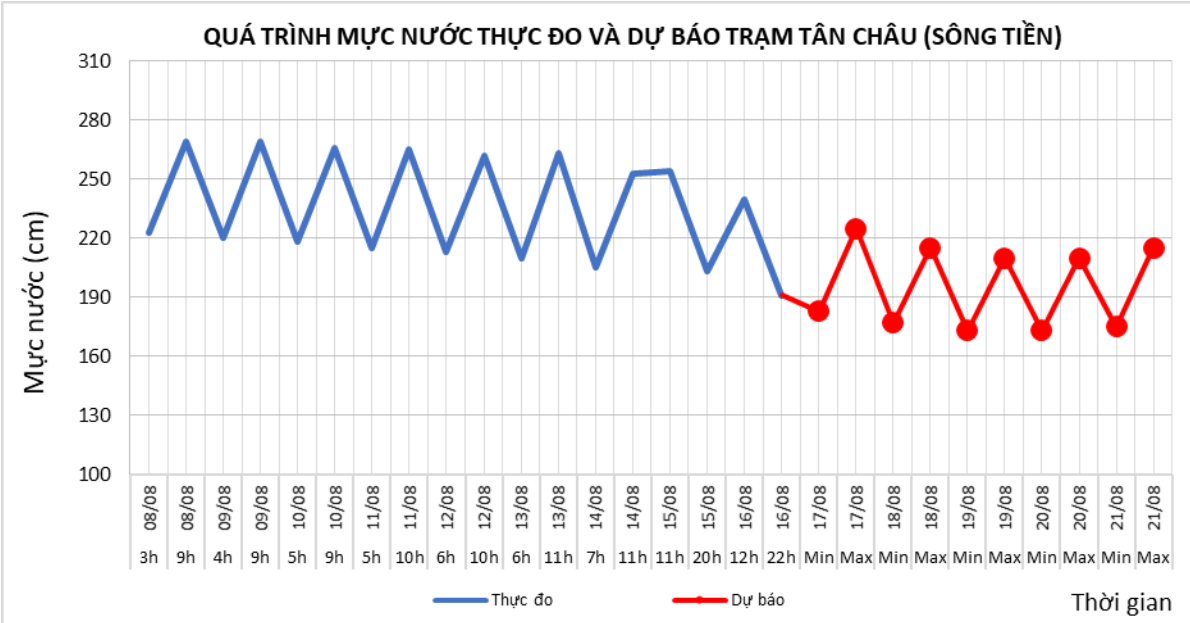
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 16/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,4m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 21/8, mực nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,15m, tại trạm Châu Đốc ở mức 1,95m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-16/08	19h-16/08	1h-17/08	7h-17/08	13h-17/08		19h-17/08		1h-18/08		7h-18/08		13h-18/08		19h-18/08		1h-19/08		7h-19/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	5558	5342	4262	2702	500	↓	1800	↑	3200	↑	2500	↓								
Thao	Yên Bái	2739	2753	2771	2782	2780	↓	2770	↓	2750	↓	2720	↓								
Thao	Phú Thọ	1349	1379	1398	1407	1410	↑	1410	→	1405	↓	1395	↓								
Lô	Tuyên Quang	1465	1501	1548	1521	1525	↑	1530	↑	1535	↑	1520	↓								
Lô	Vụ Quang	752	750	749	777	780	↑	785	↑	785	→	770	↓								
Hồng	Hà Nội	402	408	406	406	410	↑	415	↑	410	↓	415	↑	420	↑	420	→	425	↑	420	↓
Cả	Nam Đàn	100	45	33	96	135	↑	65	↓	50	↓	105	↑	165	↑	85	↓				
Kôn	Thanh Hòa	650	652	657	665	660	↓	652	↓	650	↓	648	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11161	11159	11156	11190	11190	→	11165	↓	11170	↑	11180	↑								
Bé	Phước Hòa	2040	2152	2205	2134	2035	↓	2075	↑	2140	↑	2060	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51621	51604	51620	51633	51610	↓	51600	↓	51605	↑	51615	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41730	41735	41739	41739	41738	↓	41735	↓	41732	↓	41730	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	233	↑	214	↑	220	↓	185	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	236	↑	218	↑	220	↓	195	↓
Lục Nam	Lục Nam	180	↑	150	↑	185	↑	145	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	181	↑	127	↑	190	↑	140	↑
Mã	Giàng (**)	155	→	-12	↓	165	↑	-30	↓
La	Linh Cảm	130	↑	-57	↓	165	↑	-75	↓
Gianh	Mai Hóa	73	↓	-74	↓	90	↑	-85	↓
Hương	Kim Long	49	↓	45	↑	50	↑	42	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	27	↓	-46	↓	30	↑	-60	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	85	↑	9	↓	92	↑	5	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	28	↑	-45	↓	40	↑	-55	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		16/08		17/08		18/08		19/08		20/08		21/08		16/08		17/08		18/08		19/08		20/08		21/08	
Sông Tiền	Tân Châu	240	↓	225	↓	215	↓	210	↓	210	↗	215	↑	191	↓	183	↓	177	↓	173	↓	173	↗	175	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	228	↓	215	↓	205	↓	195	↓	190	↓	195	↑	163	↑	157	↓	153	↓	150	↓	150	↗	155	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 18/08

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng